

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO HỌC

Ngành: CÔNG NGHỆ SINH HỌC

ÁP DỤNG KHÓA NĂM 2018

(Đính kèm Quyết định số 3036/QĐ-KHTN, ngày 28/12/2018)

1. Loại chương trình đào tạo:

- Chương trình nghiên cứu (dưới đây gọi là Phương thức 1 – PT1)
- Chương trình định hướng nghiên cứu (dưới đây gọi là Phương thức 2 – PT2)
- Chương trình định hướng ứng dụng (dưới đây gọi là Phương thức 3 – PT3)

2. Khung chương trình:

a. Thời gian đào tạo:

Đối tượng người học	Số tín chỉ tốt nghiệp ở bậc đại học	Thời gian đào tạo ThS chính qui
Nhóm đối tượng 1 (NĐT 1)	≥ 150 tín chỉ	≥ 1 năm và ≤ 2 năm
Nhóm đối tượng 2 (NĐT 2)	≥ 135 tín chỉ	≥ 1.5 năm và ≤ 2 năm
Nhóm đối tượng 3 (NĐT 3)	≥ 120 tín chỉ	= 2 năm

Học viên được thay đổi đối tượng người học theo nguyên tắc như sau:



b. Cấu trúc chương trình đào tạo:

Loại chương trình	Đối tượng	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ			Luận văn
			Kiến thức chung (triết, ngoại ngữ)	Kiến thức cơ sở và CN		
				Bắt buộc	Tự chọn	
Phương thức 1	NĐT 1	38	3	3	12	20
	NĐT 2	47	3	9	15	20
	NĐT 3	62	3	9	30	20
Phương thức 2	NĐT 1	37	3	3	21	10
	NĐT 2	46	3	9	24	10
	NĐT 3	61	3	9	39	10
Phương thức 3	NĐT 1	37	3	3	24	7
	NĐT 2	46	3	9	27	7
	NĐT 3	61	3	9	42	7

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

c. Khung chương trình:

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
A		Phần kiến thức chung	3	3	0
1.	MTR	Triết học	3	3	0
2.	MNN	Ngoại ngữ	-	-	-
B		Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			
B.1		<i>Môn học bắt buộc</i>			
		NĐT 1 <i>Chọn 1 trong 3 môn bắt buộc của NĐT 2 và NĐT 3</i>			
		NĐT 2 và NĐT 3			
1.	MNC	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	1	2
2.	MSH100	Sinh học phân tử tế bào	3	3	0
3.	MSH112	Các vấn đề hiện đại trong CNSH	3	3	0
B.2		<i>Môn học tự chọn</i>			
1.	MSH104	Sinh học phân tử trong lĩnh vực sức khỏe	3	3	0
2.	MSH111	Miễn dịch học phân tử và tế bào nâng cao	3	3	0
3.	MSH113	Công nghệ sinh học trong cải tiến giống cây trồng	3	3	0
4.	MSH114	Kỹ thuật di truyền biến dưỡng thứ cấp ở thực vật	3	3	0
5.	MSH115	Tín hiệu và giao tiếp ở thực vật	3	3	0
6.	MSH116	Công nghệ thực phẩm	3	3	0
7.	MSH118	Công nghệ Y sinh học tái tạo	3	3	0
8.	MSH119	Miễn dịch bệnh và phòng vệ	3	3	0
9.	MSH120	Sinh học tế bào gốc	3	3	0
10.	MSH121	Sinh học ung thư	3	3	0
11.	MSH122	Bào chế và sản xuất thuốc có nguồn gốc sinh học	3	3	0
12.	MSH123	Hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất dịch vụ	3	3	0
13.	MSH124	Protein: cấu trúc, chức năng và Công nghệ	3	3	0
14.	MSH125	Thực tập chuyên ngành CNSH (Biểu hiện và tinh chế protein tái tổ hợp)	3	0	3
15.	MSH126	Sở hữu trí tuệ và Công nghệ sinh học	3	3	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

		Môn tự chọn bổ sung cho NĐT 3			
16.		Môn học tự chọn hay bắt buộc của các ngành thạc sĩ khác thuộc khoa Sinh học – CNSH	≤ 15		
C	MLV	Luận văn tốt nghiệp			
1	PT 1	Luận văn + Bài báo khoa học (*)	20		
2	PT 2	Luận văn	10		
3	PT 3	Luận văn	7		

(*) Bài báo khoa học:

- Trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ học viên phải là tác giả chính (*đứng tên đầu trong nhóm tác giả*) của ít nhất 1 bài báo khoa học công bố nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn. Bài báo phải được đăng hoặc chấp nhận đăng trong các Tạp chí, Kỷ yếu khoa học được tính điểm thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định.

- Bài báo phải có tên Trường đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM là 1 trong các cơ quan chủ quản của học viên, cách trình bày như sau:

Ví dụ: Nguyễn Văn A ^{(1), (2)}

Tên tiếng Việt:

⁽¹⁾ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM.

⁽²⁾ tên tiếng Việt cơ quan chủ quản khác của học viên

Tên tiếng Anh:

⁽¹⁾ University of Science, Vietnam National University Ho Chi Minh City.

⁽²⁾ tên tiếng Anh cơ quan chủ quản khác của học viên